

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 6 - 2024
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 199/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Danh Văn Ph, sinh năm: 1986

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã K L, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1989

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã K L, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ông Ph, bà U yêu cầu xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Hương trình bày:**

Về hôn nhân: Năm 2007 được sự đồng ý của gia đình hai bên ông Ph và bà Nguyễn Thị U làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống có hai con chung nhưng cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày và việc tính toán làm ăn, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau và thường xuyên gây áp lực cho nhau. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể hàn gắn nên đã ly thân. Giữa ông Ph và bà U không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng

không còn hạnh phúc nên ông Ph yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị U; về con chung: Ông Ph và bà U có được hai người con chung tên Danh Vũ Tr, sinh ngày 03/4/2007 và Danh Vũ L, sinh ngày 09/7/2010. Con chung Danh Vũ Tr và Danh Vũ L hiện đang do ông Ph nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông Ph yêu cầu nuôi con không yêu cầu bà U cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận ông Danh Văn Ph và bà Nguyễn Thị U là vợ chồng; về con chung căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 cháu Danh Vũ Tr và Danh Vũ L cho ông Ph tiếp tục nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng ông Ph không có tài sản chung, nợ chung nên không xét xét.

Theo đơn trình bày ý kiến và đơn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị U trình bày:

Năm 2007 bà và ông Ph tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung luôn bất đồng ý kiến trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Ông Ph yêu cầu ly hôn bà đồng ý ly hôn với ông Ph.

Về con chung: Vợ chồng có được hai người con chung tên Danh Vũ Tr, sinh ngày 03/4/2007 và Danh Vũ L, sinh ngày 09/7/2010. Con chung Danh Vũ Tr và Danh Vũ L hiện đang do ông Ph nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông Ph yêu cầu nuôi hai con bà đồng ý giao hai con chung cho ông Ph nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Ông Danh Văn Ph yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị U tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Ph, bà U có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Ph và bà U theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Danh Văn Ph xác định vợ chồng làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, ông Ph và bà U làm đám cưới theo phong tục, chung sống với nhau là trên tinh thần tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa ông Ph và bà U không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận ông Danh Văn Ph và bà Nguyễn Thị U là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Danh Văn Ph và bà Nguyễn Thị U có hai con chung tên Danh Vũ Tr, sinh ngày 03/4/2007 và Danh Vũ L, sinh ngày 09/7/2010. Xét thấy, ông Ph yêu cầu nuôi hai con chung Danh Vũ Tr và Danh Vũ L hiện do ông Ph nuôi

dưỡng, có nguyện vọng được sống chung với ông Ph; bà U cũng đồng ý giao hai con chung cho ông Ph nuôi dưỡng,. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Danh Vũ Tr và Danh Vũ L cho ông Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Bà U không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Ông Danh Văn Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ph, bà U xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Danh Văn Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Tuy nhiên, ông Ph là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Danh Văn Ph và bà Nguyễn Thị U là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Danh Vũ Tr, sinh ngày 03/4/2007 và Danh Vũ L, sinh ngày 09/7/2010 cho ông Danh Văn Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị U không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Ông Danh Văn Ph được miễn án phí theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Ph, bà U vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi